

**Trường Trung Học Cơ Sở Roger W. Temple**  
**Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học (SARC)**  
**Báo cáo Dựa trên Dữ liệu từ Năm học 2018-19**  
**Công bố Trong Năm 2019-20**

Theo luật tiểu bang, trước ngày 1 tháng Hai hàng năm, tất cả trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo cáo Trách nhiệm Giải trình của Trường học ( SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường học công lập tại tiểu bang California. Theo Công thức Tài trợ cho việc Kiểm soát tại Địa phương (LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (LEA) phải chuẩn bị một Kế hoạch Kiểm soát và Trách nhiệm Giải trình tại Địa phương (LCAP) mô tả phương thức để các trường đạt được các mục tiêu dự định hàng năm cụ thể cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem trang Web về SARC thuộc Sở Giáo dục California (CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem trang Web về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng học khu.

#### **DataQuest**

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> có thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với học khu và quận. trang Web Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

#### **Truy cập Internet**

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng máy trạm (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên máy trạm, và khả năng in tài liệu.

### **Giới thiệu về Trường**

#### **Thông tin Liên hệ (Năm học 2019-20)**

<b>Trường</b>	<b>Thông tin Liên hệ</b>
<b>Tên Trường</b>	Trường Trung Học Cơ Sở Roger W. Temple
<b>Đường</b>	8510 East Fern Avenue
<b>Thành phố, Tiểu</b>	Rosemead, CA 91770
<b>Số điện thoại</b>	(626) 307-3360
<b>Hiệu trưởng</b>	Dr. Robert James Boyd III
<b>Địa chỉ Email</b>	rboyd@gesd.us
<b>Web Site</b>	<a href="http://templeint.garvey.k12.ca.us/">http://templeint.garvey.k12.ca.us/</a>
<b>Mã Học khu của Quận (CDS)</b>	19-64550-6101497

<b>Học khu</b>	<b>Thông tin liên hệ</b>
<b>Tên Học khu</b>	Học Khu Garvey
<b>Số điện</b>	(626) 307-3400
<b>Giám đốc Học</b>	Anita Chu
<b>Địa chỉ</b>	achu@gesd.us
<b>Web Site</b>	www.garvey.k12.ca.us

### Mô tả Trường học và Bản Tuyên bố Sứ mệnh (Năm học 2019-20)

Trường Trung Học Temple, tọa lạc ở thung lũng San Gabriel, phục vụ 429 học sinh ở khu vực Rosemead và San Gabriel. Học sinh của chúng tôi bao gồm 44.4% Người Gốc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha và 54.3% Người Châu Á và trên 89% nhận được bữa ăn trưa miễn phí hoặc giảm giá.

Sứ mệnh của chúng tôi là: "Học sinh Trường Trung Học Temple sẽ trở thành những cá nhân được nhiều người biết đến bởi: khả năng giao tiếp hiệu quả, hiểu được tầm quan trọng của các kỹ năng học tập, tôn trọng môi trường và đóng góp có giá trị cho xã hội - không phân biệt chủng tộc, giới tính, tôn giáo, tín ngưỡng hoặc định hướng".

### Học sinh Ghi danh theo Cấp lớp (Năm Học 2018-20)

Cấp Lớp	Số Học sinh
Lớp 7	206
Lớp 8	210
<b>Tổng Ghi danh</b>	<b>416</b>

### Học sinh Ghi danh theo Nhóm Học sinh (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Phần trăm trong Tổng Ghi danh
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ</b>	0.5
<b>Người gốc Châu Á</b>	52.2
<b>Người Phi Luật Tân</b>	0.2
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La</b>	45.7
<b>Người Da trắng</b>	1
<b>Người mang Hai hoặc Nhiều</b>	0.2
<b>Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã</b>	87.3
<b>Học sinh học tiếng Anh như ngôn</b>	22.1
<b>Học Sinh Khuyết Tật</b>	13
<b>Thiếu niên trong chương trình cha</b>	0.7

## A. Điều kiện Học tập

### Ưu tiên của Tiểu bang: Cơ bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt.

**Bảng cấp Chứng nhận của Giáo viên**

<b>Giáo viên</b>	<b>Trường 2017-18</b>	<b>Trường 2018-19</b>	<b>Trường 2019-20</b>	<b>Học khu 2019-20</b>
<b>Có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	25	23	22	211
<b>Không có Đầy đủ Bằng cấp Chứng nhận</b>	0	0	1	5
<b>Giảng dạy Ngoài Lĩnh vực Môn học Chuyên ngành (có đầy</b>	0	0	0	0

**Phân công Giáo viên Trái phép và Các Vị trí Giáo viên Còn Trống**

Chỉ báo	2017-18	2018-19	2019-20
<b>Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho</b>	0	0	0
<b>Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái</b>	0	0	0
<b>Các Vị trí Giáo viên Còn Trống</b>	0	0	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

\* Tổng số Các Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép bao gồm cả số Trường hợp Phân công Giáo viên Trái phép cho Người học tiếng Anh.

**Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2019-20)**

**Tháng, năm thu thập dữ liệu:** Tháng 9 năm 2019

Học khu Garvey tuân thủ Bộ luật Giáo dục California yêu cầu mỗi học sinh, bao gồm cả những Học sinh học tiếng Anh và những học sinh trong các lớp học đặc biệt, phải có sách giáo khoa/ứng dụng theo tiêu chuẩn, được Tiểu bang thông qua để sử dụng trong các nội dung môn học được quy định trong các môn tiếng Anh/đọc/ngữ văn, khoa học lịch sử-xã hội, toán học, và khoa học. Học sinh phải được chỉ định một cuốn sách giáo khoa/ứng dụng trong mỗi môn học mà các em có thể sử dụng cả ở nhà và ở lớp.

Tài liệu giảng dạy tại Học khu Garvey phù hợp với chương trình giảng dạy, khung chương trình của California và Các Tiêu chuẩn của California và các chiến lược giảng dạy; tuân thủ các yêu cầu của Bộ luật Giáo dục California về việc thẩm định tài liệu; và được coi là phù hợp với cấp lớp, khả năng, trình độ thông thạo ngôn ngữ, và mức độ trưởng thành của học sinh được giảng dạy.

Môn học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/ Năm Phê chuẩn	Từ Đợt Phê chuẩn Gần nhất?	Phần trăm Học sinh Không Có Sách Được Chỉ định Riêng
<b>Đọc/Ngôn ngữ</b>	Houghton Mifflin Harcourt, Houghton Mifflin Harcourt California Collections, 2017 – Sách giáo khoa và Sách bài tập của Học sinh (7-8)	Có	0%
<b>Toán</b>	Big Ideas Learning, Big Ideas Math, 2014 – Sách giáo khoa Học sinh (7-8)	Có	0%
<b>Khoa học</b>	Delta Education, FOSS Next Generation K-8, 2018, Sách giáo khoa/Sách bài tập của Học sinh (7-8)	Có	0%
<b>Lịch sử-Khoa học Xã hội</b>	National Geographic Learning, National Geographic World History, 2017 Sách giáo khoa Học sinh	Có	0%

**Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến (Năm Gần nhất)**

Based on a recent site inspection conducted during the month of January 2020, school grounds, classrooms, offices, cafeteria, library and restrooms were all found to be in good condition. No repairs were needed. . Học khu sẽ cố gắng bảo dưỡng và nâng cấp liên tục nhằm đảm bảo hoạt động quản lý cơ sở thích hợp.

**Tình trạng Sửa chữa cho Trường học (Năm Gần nhất)**

Sử dụng dữ liệu Công cụ Kiểm tra Cơ sở (FIT) (hoặc tương đương) **được thu thập gần đây nhất** để cung cấp thông tin sau đây:

- Xác định tình trạng sửa chữa của các hệ thống được nêu
- Mô tả bất kỳ bảo trì nào cần thực hiện để đảm bảo tình trạng sử dụng tốt
- Tháng, năm thu thập dữ liệu
- Đánh giá tổng quát

**Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất:** 01/03/2020

Hệ Thống Được Kiểm Tra	Đánh giá	Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
<b>Hệ thống:</b> Rò rỉ Ga, Cơ khí/Hệ thống Sưởi, thông gió và điều hòa không khí (HVAC), Công rãnh	Tốt	
<b>Bên trong:</b> Các Bề Mặt Bên trong	Tốt	
<b>Sạch Sẻ:</b> Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Cửa Chuột Bọ/Sâu Mọt	Tốt	
<b>Điện:</b> Điện	Tốt	
<b>Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy:</b> Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/Vòi Nước Máy	Tốt	
<b>An Toàn:</b> An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	Tốt	
<b>Cấu Trúc:</b> Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà		
<b>Bên Ngoài:</b> Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Công/Hàng Rào	Tốt	
<b>Đánh giá Tổng quát</b>	Hoàn hảo X Tốt Bình thường Không Tốt	

## B. Các Kết Quả Của Học Sinh:

### Ưu tiên của Tiểu bang: Ưu tiên của Tiểu bang

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh Ngữ/Đọc Viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 3 đến lớp 8 và Lớp 11

#### Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn Của Tiểu Bang

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (lớp 3-8 và lớp 11)	59	59	56	59	50	50
Toán (lớp 3-8 và lớp 11)	52	54	54	58	38	39

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA và môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
Tất cả Học sinh	407	402	98.77	1.23	59.45
Nam	218	215	98.62	1.38	55.81
Nữ	189	187	98.94	1.06	63.64
Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc Phi	--	--	--	--	--
Người gốc Châu Á	214	210	98.13	1.87	79.52
Người Phi Luật Tân	--	--	--	--	--
Người gốc Tây Ban Nha hoặc La Tinh	186	185	99.46	0.54	37.84
Người Da trắng	--	--	--	--	--
Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội Khó khăn	360	355	98.61	1.39	57.46
Học sinh học tiếng Anh như ngôn ngữ Thứ hai	175	171	97.71	2.29	42.11
Học Sinh Khuyết Tật	47	47	100.00	0.00	6.38
Thiếu niên trong chương trình cha mẹ	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh Lớp 3 đến Lớp 8 và Lớp 11 (Năm Học 2018-19)

Nhóm Học sinh	Tổng Ghi danh	Số Đi thi	Phần trăm Đi thi	Phần trăm không đi thi	Phần trăm Đáp ứng hoặc Vượt qua
<b>Tất cả Học sinh</b>	407	405	99.51	0.49	54.07
<b>Nam</b>	218	217	99.54	0.46	53.00
<b>Nữ</b>	189	188	99.47	0.53	55.32
<b>Người Da Đen hoặc Người Mỹ Gốc</b>	--	--	--	--	--
<b>Người gốc Châu Á</b>	214	213	99.53	0.47	78.40
<b>Người Phi Luật Tân</b>	--	--	--	--	--
<b>Người gốc Tây Ban Nha hoặc La</b>	186	185	99.46	0.54	27.57
<b>Người Da trắng</b>	--	--	--	--	--
<b>Người có Hoàn cảnh Kinh tế Xã hội</b>	360	358	99.44	0.56	52.51
<b>Học sinh học tiếng Anh như ngôn</b>	175	174	99.43	0.57	41.95
<b>Học Sinh Khuyết Tật</b>	47	47	100.00	0.00	2.13
<b>Thiếu niên trong chương trình cha</b>	--	--	--	--	--

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thảm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn (tức là Lớp 3-Thay thế đã đạt được) của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thảm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

### Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh Lớp 5, 8 và 10

#### Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi

Môn học	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
<b>Khoa học (lớp 5, lớp 8 và</b>	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có	Không có

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Lưu ý: Phần đề trống này dành cho Bài kiểm tra Khoa học California (CAST) được tổ chức trong năm học 2018-19. Tuy nhiên, những dữ liệu này chưa có sẵn để đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2020. Dữ liệu này sẽ được đưa vào thông báo SARC 2018-19 phát hành ngày 1 tháng 2 năm 2021.

### Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

## Tham gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2018-19)

Tiêu chuẩn Đo lường	Tham gia Chương trình Giáo dục Kỹ thuật Nghề nghiệp (CTE)
Số Học Sinh Tham Gia CTE	
Phần trăm học sinh hoàn tất một Chương trình CTE và có bằng tốt nghiệp trung học	
Phần trăm khóa học CTE được sắp xếp theo trình tự hoặc chuyển tiếp giữa trường học và các	

Các khóa học để vào Trường Đại Học California (University of California – UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University – CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần trăm
Các Học sinh Năm học 2018-19 Ghi danh vào Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	0
Các Học sinh Tốt nghiệp Năm học 2017-18 Đã Hoàn thành Tất cả Các Khóa học Bắt buộc để Vào UC/CSU	

### Ưu tiên của Tiểu bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

### Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2017 – 18)

Cấp Lớp	Phần trăm học sinh đạt Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần trăm học sinh đạt Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe
7	15.8	19.3	19.3

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

## C. Tham Gia

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của học khu nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho học khu và mỗi địa điểm trường.

### Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2019-20)

Trong năm học 2018-2019, các phụ huynh đã tham gia vào Hội đồng Nhà trường (SSC), Hội đồng Cố vấn cho Học sinh học tiếng Anh (ELAC), Hội Giáo viên Phụ huynh Học sinh (PTSA) và tham gia tình nguyện viên tại trường theo các cách thức khác nhau (Bao gồm cả tình nguyện viên trong lớp học). Trường Trung Học Temple có hai điều phối viên gia đình, nhà trường và cộng đồng, chuyên cung cấp thông tin cho tất cả các gia đình về cơ hội tham gia của phụ huynh. Học Khu cũng có một điều phối viên học khu, gia đình, nhà trường và cộng đồng chuyên tổ chức các hoạt động hàng tuần có sự tham gia của phụ huynh tại Trung Tâm Giáo Dục Phụ Huynh. Xin vui lòng liên lạc với văn phòng nhà trường nếu quý vị cần thêm trợ giúp.

### Ưu tiên của Tiểu bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học.



### Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ báo	Trường 2015-16	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Học khu 2015-16	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Tiểu bang 2015-16	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18
Tỷ Lệ Bỏ Học									
Tỷ Lệ Tốt									

Để xem công thức tính toán tỷ lệ đoàn hệ được điều chỉnh cho năm 2016 – 17 và 2017 – 2018, hãy xem tài liệu Các Định Nghĩa Trong Thành Phần Dữ Liệu Năm 2018-19 trên trang Web của SARC tại <https://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.

### Ưu tiên của Tiểu bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn.

### Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ lệ	Trường 2016-17	Trường 2017-18	Trường 2018-19	Học khu 2016-17	Học khu 2017-18	Học khu 2018-19	Tiểu bang 2016-17	Tiểu bang 2017-18	Tiểu bang 2018-19
Đình chỉ	3.6	4.7	4.4	1.2	1.3	1.0	3.6	3.5	3.5
Đuổi học	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	0.1	0.1	0.1

### Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2019-20)

Trường đang thực hiện mọi nỗ lực để kiểm soát việc bên ngoài vào văn phòng và lớp học của trường trong khi trường đang học. Trường có Kế hoạch hành động khẩn cấp và Chương trình đào tạo được thiết kế để chuẩn bị cho tất cả nhân viên tại trường học để có phản hồi phù hợp trong trường hợp xảy ra thảm họa tự nhiên và tình huống khẩn cấp khác. Trường cũng có chương trình tiện ích tại cơ sở liệt kê vị trí các van tắt khí, nước và các thiết bị điện trong trường hợp khẩn cấp. Trường có một công-ten-nơ có sức chứa 40 foot để dự trữ nguồn tiếp liệu, nước và thực phẩm dùng trong trường hợp khẩn cấp. Hàng năm, Trường Trung Học Cơ Sở Temple tham gia vào buổi Diễn Tập ứng phó với Thảm Họa của học khu để mô phỏng các tình huống khẩn cấp và đánh giá mức độ chuẩn bị toàn trường cho trường hợp khẩn cấp.

Khách viếng thăm trường phải đăng ký ở văn phòng nhà trường và nhận được thẻ nhận dạng để đeo khi ở trong trường. Tất cả các nhân viên của học khu luôn phải đeo băng tên cá nhân.

Cập Nhật Lần Cuối ngày 02/12/2019, Được Xem Xét Lần Cuối cùng Nhân Viên: 10/12/2019

### D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Cấp Lớp	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-20	2016-17 Số lớp 21-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-20	2017-18 Số lớp 21-32	2017-18 Số lớp 33+	2018-19 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2018-19 Số lớp 1-20	2018-19 Số lớp 21-32	2018-19 Số lớp 33+
<b>Các</b>												

Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

\*\* Mục "Các lớp khác" dành cho lớp đa cấp.

### Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2016-17 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2016-17 Số lớp 1-22	2016-17 Số lớp 23-32	2016-17 Số lớp 33+	2017-18 Sĩ số Trung bình Trong lớp	2017-18 Số lớp 1-22	2017-18 Số lớp 23-32	2017-18 Số lớp 33+	2016-17 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 1-22	2018-19 Số lớp 23-32	2018-19 Số lớp 33+
<b>Tiếng Anh</b>					21	19	17	3	18	25	5	
<b>Toán</b>									23	9	10	
<b>Khoa học</b>					29	2	9	4				
<b>Khoa học Xã</b>					26	4	11	2	23	8	9	

Ghi chú: Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

### Tỷ lệ Cố vấn Học tập trên số học sinh (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Tỷ lệ
<b>Cố Vấn Học Tập*</b>	416.0

\* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

### Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2018-19)

Chức Danh	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
<b>Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề Nghiệp)</b>	
<b>Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)</b>	
<b>Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán Chuyên)</b>	
<b>Nhà Tâm Lý Học</b>	
<b>Nhân Viên Xã Hội</b>	
<b>Y Tá</b>	
<b>Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác</b>	
<b>Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)</b>	
<b>Các Chức Danh Khác</b>	

\* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian.

**Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2017-18)**

Lớp	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	Lương Trung bình Của Giáo Viên
<b>Địa Điểm Trường</b>	\$4,344	\$518	\$3,826	\$58,756
<b>Học Khu</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$4,597	\$85,086.00
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-16.8	-23.5
<b>Tiểu bang</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	\$7,506.64	\$77,619.00
<b>Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm:</b>	Không có thông tin	Không có thông tin	-28.5	-19.5

Ghi chú: Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

Sở Giáo dục California đã ban hành hướng dẫn cho LEA vào ngày 1 tháng Tám năm 2018, liên quan đến cách tính chi phí cho mỗi học sinh cấp trường sẽ được báo cáo trong phiếu báo cáo 2018 – 19.

**Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2018-19)**

Nhà trường cung cấp một loạt các chương trình và dịch vụ hỗ trợ để đáp ứng nhu cầu học tập của từng học sinh nhằm phát triển đầy đủ tiềm năng của học sinh. Bao gồm: 1) chương trình cốt lõi dựa trên tiêu chuẩn dành cho tất cả các học sinh được hỗ trợ bởi tài liệu giảng dạy được học khu thông qua; và 2) các dịch vụ bổ sung dành cho các học sinh được xác định và được tài trợ bởi các chương trình như Giáo dục Đặc biệt, người học tiếng Anh và Giáo dục cho người Nhập cư.

**Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2017-18)**

Hạng mục	Số Tiền của Học Khu	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Học Khu Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$49,635	\$49,378
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$81,786	\$77,190
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$102,081	\$96,607
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)	\$117,548	\$122,074
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)	\$124,423	\$126,560
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$0	\$126,920
Mức Lương của Giám Đốc Học Khu	\$191,311	\$189,346
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	36%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chính	5%	6%

Để biết thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

**Các Khóa Học Nâng Cao (Advanced Placement – AP) (Năm Học 2018-19)**

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các
Khoa Học Máy Tính		Không có thông tin
Tiếng Anh		Không có thông tin
Mỹ thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		Không có thông tin
Ngoại ngữ		Không có thông tin
Toán		Không có thông tin
Khoa học		Không có thông tin
Khoa học Xã hội		Không có thông tin
Tất Cả Các Khóa Học		

Không cần điền dữ liệu vào các ô ghi giá trị Không có thông tin.

\* Trường hợp có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

**Phát Triển Chuyên Môn (Trong Ba Năm Gần Nhất)**

Tiêu chuẩn Đo lường	2017-18	2018-19	2019-20
Số ngày trong năm học được dành cho việc Phát Triển và Nâng cao Chuyên Môn Thường Xuyên		3	3

Các giáo viên của Temple Intermediate đã được cung cấp nhiều cơ hội để phát triển chuyên môn trong suốt năm học 2018-2019. Các giáo viên đã tham gia các Cuộc họp Hợp tác toàn Học khu hàng tháng để giải quyết các nội dung quan trọng được xác định trong Kế hoạch Phát triển Chuyên môn toàn Học khu. Các chủ đề bao gồm: Sửa đổi các Hướng dẫn Nhịp độ ELA, Phát triển Anh Ngữ Cốt lõi, Đọc-Viết Cân bằng, Chuyển tiếp sang Các Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung, Tiếng Anh 3D, Lập kế hoạch Bài giảng Hợp tác và Sử dụng Công nghệ trong Lớp học. Mỗi bộ phận của nhà trường sẽ xác định các nội dung dựa trên dữ liệu thành tích của học sinh và trọng tâm phát triển chuyên môn của giáo viên trong việc thực hiện giảng dạy ban đầu một cách hiệu quả trong các nội dung quan trọng này. Temple Intermediate School tổ chức Phát triển Chuyên môn dựa trên nghiên cứu cho các nhân viên, chẳng hạn như: “From Standards To Success” (“Từ Tiêu chuẩn đến Thành công) của O’Shea, “Nine High Yields Strategies of Instruction” (Chín Chiến lược Giảng dạy Năng suất Cao) của Marzano, các Bảng Từ để Phát triển Vốn Từ vựng, Taxonomy of asking higher level thinking questions (Phân loại việc đặt câu hỏi tư duy cấp cao) của Bloom, “Where Great Teaching Begins” (Nơi Việc Dạy Tốt Bắt đầu) của Reeves. Giáo viên học cách xây dựng lại các Mục tiêu Học tập từ Các Tiêu chuẩn Cốt lõi Chung và làm cho chúng trở nên thân thiện với học sinh, đo lường được, hướng đích, và cụ thể. Giáo viên cũng được đào tạo để chia sẻ thông tin dịch vụ giảng dạy và chương trình giảng dạy với tất cả các hội đồng của phụ huynh, bao gồm Hội đồng Cố vấn cho Học sinh học tiếng Anh, Hội đồng Cố vấn Nhà trường và Hội đồng Nhà trường trong các công tác tư vấn, phát triển thường xuyên và theo dõi Kế hoạch Đơn cho Thành tích của Học sinh.